

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/03/2018

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Dũng

2. Ông Nguyễn Đức Liệt

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1109/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 2 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1967

Địa chỉ cư trú: chung cư phường 2, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bi đơn: Ông Nguyễn Q, sinh năm 1967

Địa chỉ cư trú: phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ngày 09/10/2017, bản tự khai và quá trình tranh tụng tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Q tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới từ năm 1995 và không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu bà và ông Q chung sống khá hạnh phúc và có 01 con chung nhưng đến khoảng năm 2003 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bà và ông Q không có sự chia sẻ với nhau nên dẫn đến xung đột và cãi vã. Bản thân bà H cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Bà và ông Q cũng đã sống ly thân nhiều năm nay, bà H xác định vợ chồng sống không hạnh phúc, hiện nay bà không còn tình cảm với ông Q nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với ông Q và đề nghị Tòa không công nhận bà và ông Q là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông Q có 01 (một) con chung tên Nguyễn Anh Thúy Lâm, sinh ngày 04/03/1997. Cháu Lâm đã đủ tuổi trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu toà giải quyết.

Ngoài ra bà H không có yêu cầu nào khác.

- *Tại bản tự khai ngày 12/01/2018, ông Nguyễn Q trình bày:*

Ông Q đồng ý ly hôn với bà H. Trong thời gian chung sống với bà H có một con chung tên Nguyễn Anh Thúy Lâm, sinh ngày 04/03/1997. Cháu Lâm đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Ông Q không yêu cầu toà giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đối chiếu quy định pháp luật cho thấy ông Q và bà H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và trong thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn, hiện nay đã sống ly thân. Bà H yêu cầu ly hôn và ông Q đồng ý. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của bà H và tuyên không công nhận ông Q và bà H là vợ chồng.

Về con chung: Bà H và ông Q có 01 (một) con chung tên Nguyễn Anh Thúy Lâm, sinh ngày 04/03/1997. Cháu Lâm đã đủ tuổi trưởng thành nên ông Q và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu toà giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà H có đơn khởi kiện “Ly hôn” với ông Q, có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay ông Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy ông Q có đơn xin giải quyết vắng mặt và việc vắng mặt của ông Q không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ quy định pháp luật Tòa tiến hành giải quyết vắng mặt ông Q.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Q tự nguyện chung sống với nhau năm 1995, không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Q không được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay bà H yêu cầu giải quyết ly hôn và không công nhận quan hệ giữa bà với ông Q là vợ chồng, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1

Điều 9 và khoản 1 Điều 14 thì việc chung sống giữa bà H và ông Q không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng; Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...” Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà H và ông Q là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà H và ông Q có một con chung tên Nguyễn Anh Thúy Lâm, sinh ngày 04/03/1997 (Đã trưởng thành) nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà H và ông Q là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Bà H và ông Q có một con chung tên Nguyễn Anh Thúy Lâm, sinh ngày 04/03/1997 (Đã trưởng thành) nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009114 ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà H đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Phạm Thanh Mai